

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 08/09/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		08/09		09/09				10/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-75	124	103	-123	-80	76	136	-89	-78
	Cửa Ông	-83	127	87	-103	-91	96	112	-65	-94
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-88	134	69	-75	-112	107	86	-36	-108
	Bạch Long Vĩ	-65	128	55	-94	-88	96	80	-63	-90
Thái Bình	Thái Thụy	-89	135	59	-63	-114	111	74	-25	-110
Nam Định	Hải Hậu	-87	137	45	-45	-115	117	53	-8	-115
Ninh Bình	Kim Sơn	-87	138	38	-39	-120	120	44	-2	-117
Thanh Hóa	Quảng Xương	-87	137	39	-30	-118	118	42	6	-115
Nghệ An	Diễn Châu	-78	121	39	-21	-109	107	36	17	-106
	Hòn Ngư	-75	118	39	-19	-104	104	35	17	-104
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-65	99	41	-17	-91	92	35	18	-96
Quảng Bình	Quảng Trạch	-38	63	37	-15	-64	62	24	17	-76
	Quảng Ninh	-19	46	26	-6	-45	50	12	21	-56
Quảng Trị	Gio Linh	1	30	14	0	-24	37	1	20	-36
	Cồn Cỏ	3	33	12	-5	-23	40	-2	15	-37
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	17	12	5	5	1	21	-9	17	-12
	Phú Lộc	29	-4	-3	9	19	8	-16	16	7
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	42	-17	-10	11	33	-3	-22	12	20
	Hoàng Sa	68	-28	-25	-1	62	-12	-29	-5	48
Quảng Nam	Tam Kỳ	56	-29	-19	13	50	-12	-29	12	37
	Cù Lao Chàm	50	-25	-16	12	44	-9	-28	12	32
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	65	-34	-26	7	58	-13	-35	5	42
	Lý Sơn	64	-32	-24	7	58	-13	-33	4	42
Bình Định	Phú Mỹ	71	-32	-27	4	64	-12	-35	-2	42
	Quy Nhơn	71	-32	-30	0	64	-12	-35	-3	42
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	68	-32	-33	-2	60	-12	-40	-7	39
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	73	-25	-31	9	67	-2	-35	6	45
	Trường Sa	64	-20	-46	10	55	0	-54	5	34
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	68	-25	-42	9	58	-1	-50	12	39
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	30	26	-114	69	4	60	-136	67	-23
	Phú Quý	60	-14	-56	22	47	8	-69	19	24
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-36	118	-212	126	-51	139	-206	98	-54
	Côn Đảo	-10	101	-187	83	-22	117	-169	56	-26
TPHCM	Cần Giờ	-48	125	-219	128	-58	143	-212	102	-60
Tiền Giang	Gò Công Tây	-52	130	-225	131	-65	147	-218	106	-65
Bến Tre	Ba Tri	-49	131	-227	126	-65	146	-217	99	-62
Trà Vinh	Duyên Hải	-38	129	-228	116	-52	143	-208	85	-47
Sóc Trăng	Tân Phú	-30	125	-213	91	-32	129	-181	54	-25
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	2	101	-164	31	12	89	-119	-15	22
Cà Mau	Năm Căn	30	72	-109	-16	32	61	-70	-51	37
	Trần Văn Thời	6	54	-57	12	-13	56	-43	-4	-16
Kiên Giang	Rạch Giá	-12	99	-35	42	-34	63	-29	31	-47
	Phú Quốc	-16	25	-1	3	-24	14	4	-3	-28

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.9	Bắc, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 1.4	Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 1.4	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.5	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - .7	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.2	Tây Nam, Tây	
Bắc Biển Đông	0.5 - 2.2	Tây Nam, Nam	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.1	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.6 - 1.4	Tây, Tây Nam	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

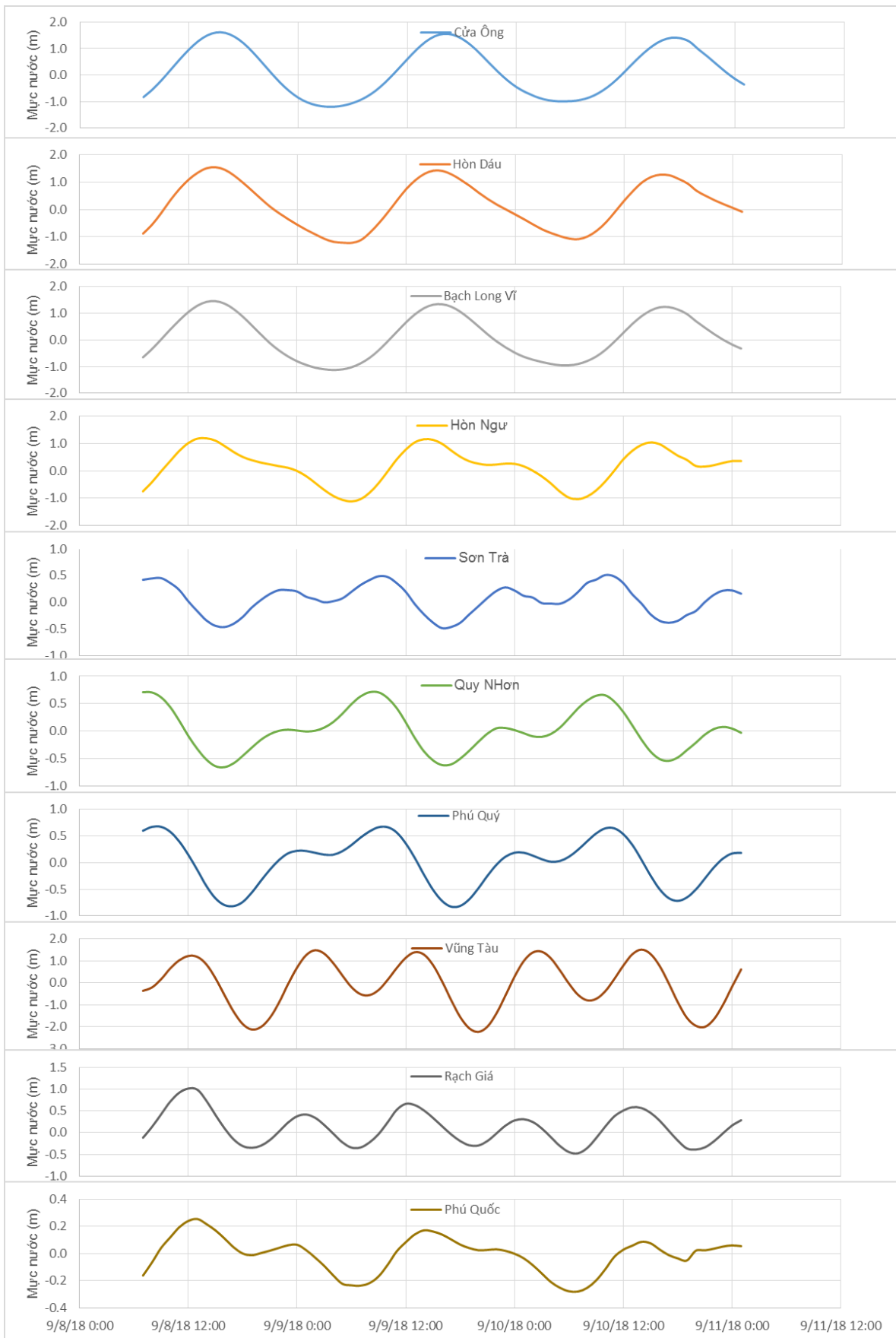
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 09/09/2018

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Phương

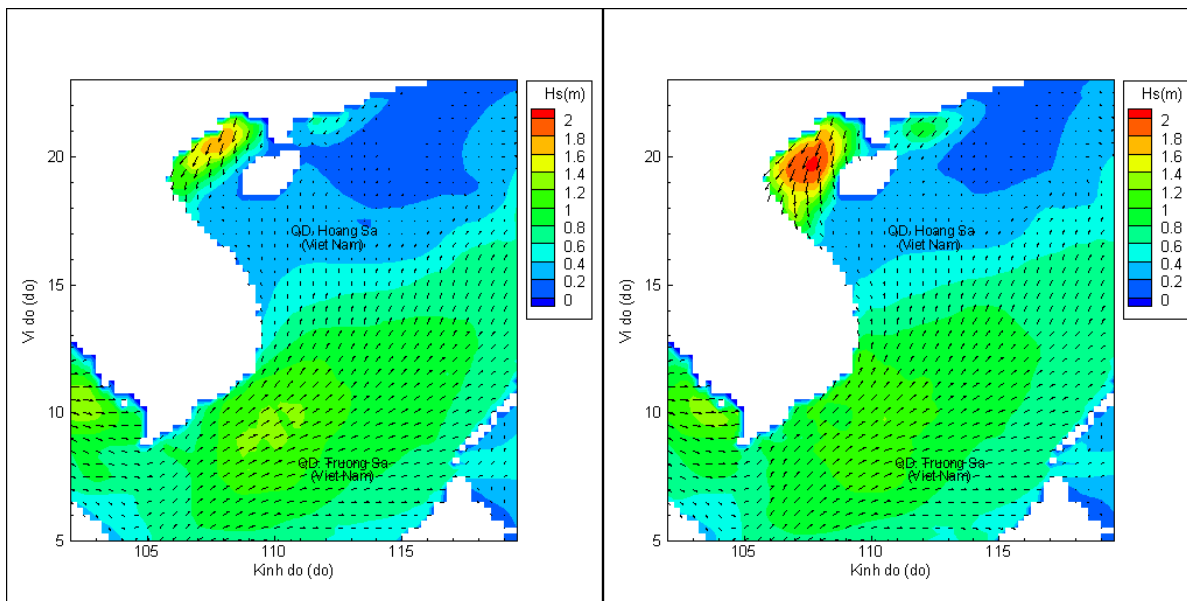
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biên trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

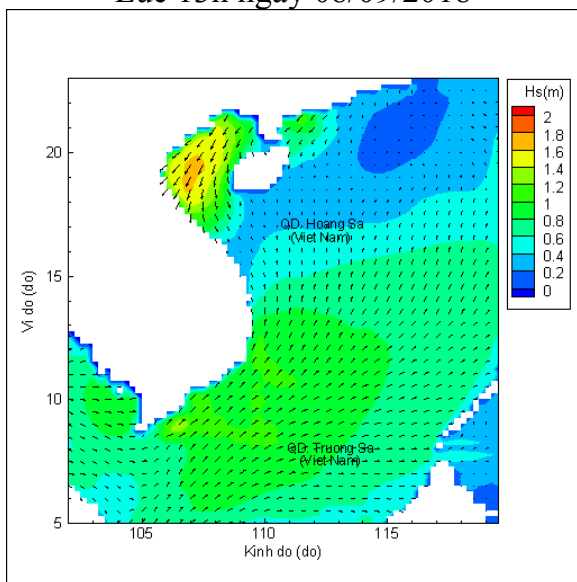


## Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

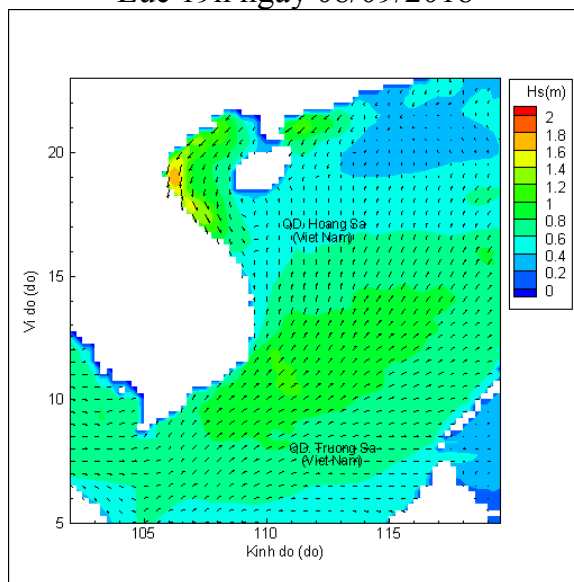


Lúc 13h ngày 08/09/2018

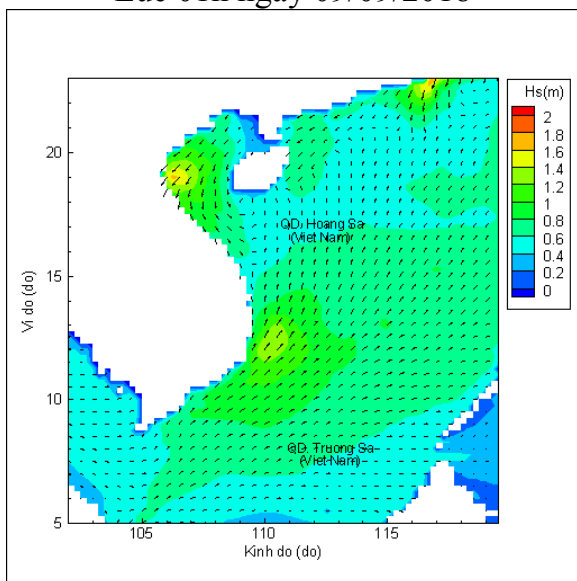
Lúc 19h ngày 08/09/2018



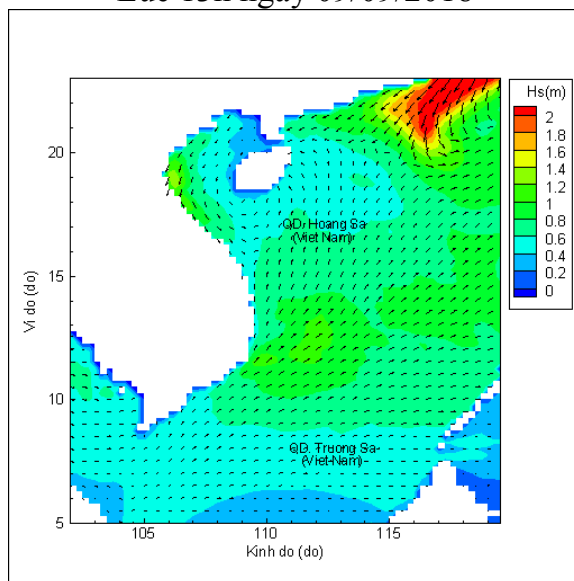
Lúc 01h ngày 09/09/2018



Lúc 13h ngày 09/09/2018



Lúc 01h ngày 10/09/2018



Lúc 13h ngày 10/09/2018

